

KẾ HOẠCH

Triển khai phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn xã Đức Thọ

Thực hiện Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 03/02/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026-2035;

Thực hiện Kế hoạch số 3138/ KH-SYT ngày 28/07/2026 của Sở Y tế triển khai phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Ủy ban nhân dân xã Đức Thọ ban hành Kế hoạch hoạt động cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao tình trạng sức khỏe phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026-2035 như sau: Ung thư vú “UTV” và ung thư cổ tử cung “UTCTC” là hai bệnh ung thư gây gánh nặng lớn đối với sức khỏe phụ nữ, chiếm tỷ lệ mắc mới và tử vong cao trong nhóm ung thư ở nữ giới. Nhiều bằng chứng khoa học cho thấy sự khác nhau về các yếu tố nguy cơ, cơ chế bệnh sinh và biện pháp dự phòng ở hai bệnh lý này. Tuy nhiên nếu được dự phòng và phát hiện sớm thông qua các biện pháp sàng lọc hiệu quả tỷ lệ tử vong do hai bệnh UTV và UTCTC giảm đáng kể.

Ung thư vú UTV và ung thư cổ tử cung UTCTC là hai bệnh ung thư gánh nặng lớn đối với sức khỏe phụ nữ chiếm tỷ lệ mắc mới và tử vong cao trong nhóm ung thư ở nữ giới. Nhiều bằng chứng khoa học cho thấy sự khác nhau về các yếu tố nguy cơ, cơ chế bệnh sinh và biện pháp dự phòng ở hai bệnh lý này. Tuy nhiên nếu được dự phòng và phát hiện sớm thông qua các biện pháp sàng lọc hiệu quả tỷ lệ tử vong do hai bệnh UTV và ung thư cổ tử cung UTCTC giảm đáng kể.

- Nâng cao hiệu quả dự phòng các cấp chẩn đoán điều trị và quản lý sau điều trị UTV và UTCTC góp phần đạt được các mục tiêu của Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá tăng cường bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân cũng như các mục tiêu phát triển bền vững.

- Chỉ tiêu chung đến năm 2035:

+ UTV: Giảm tỷ lệ tử vong do UTV trung bình 25% mỗi năm;

+ UTCTC: Giảm tỷ lệ mắc mới UTCTC dưới 4/100.000 phụ nữ và giảm tỷ lệ tử vong <1/100.000 phụ nữ tiến tới loại trừ UTCTC.

2. Chỉ tiêu cụ thể

TT	Chỉ tiêu tại địa bàn quản lý	Đến 2030	Đến 2035
1	Phụ nữ trưởng thành trên địa bàn tiếp cận thông tin về UTV, UTCTC	60%	80%
2	Trẻ em gái 9–15 tuổi trên địa bàn tiêm đủ liều vắc-xin HPV (theo lộ trình TCMR)	65%	70%
3	Phụ nữ 40–70 tuổi được khám, tự đi khám và sàng lọc UTV định kỳ	40%	60%
4	Phụ nữ 30–49 tuổi được tư vấn đi khám sàng lọc UTCTC (xét nghiệm HPV / tế bào học / VIA)	35%	60%
5	Phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ được tư vấn và chuyển tuyến chẩn đoán trong vòng ≤ 60 ngày	40%	70%
6	Nhân viên y tế Trạm và Y tế thôn bản được tập huấn, tư vấn về khám sàng lọc, phát hiện dấu hiệu nghi ngờ	70%	80%
7	Phụ nữ có Hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp thông tin tiêm HPV, sàng lọc, chẩn đoán UTV, UTCTC	60%	90%

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách và huy động nguồn lực

- Tăng cường nghiên cứu đánh giá thực trạng mắc bệnh các yếu tố nguy cơ nhu cầu sàng lọc phát hiện sớm và điều trị UTV, UTCTC trên địa bàn tỉnh làm cơ sở đề xuất chính sách phù hợp nhất là cơ chế thanh toán BHYT đối với các dịch vụ sàng lọc chẩn đoán và điều trị sớm theo quy định.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước BHYT, các chương trình dự án tổ chức doanh nghiệp và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư cho công tác phòng chống ung thư; ưu tiên bố trí nguồn lực cho những gia đình khó khăn, như hộ nghèo, cận nghèo

- Lồng ghép hoạt động sàng lọc UTV, UTCTC vào các chương trình chăm

sóc sức khỏe sinh sản, khám sức khỏe định kỳ khám sức khỏe cho phụ nữ và các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Nhóm giải pháp về truyền thông, vận động, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức, của các cấp ủy chính quyền các tổ chức chính trị - xã hội và người dân về ý nghĩa của việc phòng bệnh, phát hiện sớm và điều trị kịp thời UTV, UTCTC.

- Đổi mới nội dung đa dạng hóa hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số truyền thông trực tiếp tại cộng đồng cơ sở y tế trường học và doanh nghiệp.

- Tiếp tục lồng ghép truyền thông về phòng chống ung thư với các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản dân số và phát triển phòng chống bệnh không lây nhiễm; tập trung truyền thông đối với các nhóm nguy cơ cao như phụ nữ từ 40 tuổi trở lên, phụ nữ có tiền sử gia đình mắc ung thư, người nhiễm HIV và các đối tượng có yếu tố nguy cơ khác.

3. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực chuyên môn

Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế về tư vấn khám sàng lọc phát hiện sớm theo dõi và quản lý người bệnh tại Trạm Y tế. Đồng thời nâng cao năng lực tuyên truyền, giám sát và tổ chức thực hiện chương trình cho đội ngũ cán bộ Y tế thôn.

4. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị và bảo đảm điều kiện triển khai

- Từng bước đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất thiết bị phục vụ công tác sàng lọc chẩn đoán chuyển lên tuyến trên khám và điều trị sớm UTV, UTCTC theo chuyên môn kỹ thuật.

- Ưu tiên đầu tư các thiết bị cần thiết cho Trạm như máy siêu âm, thiết bị khám phụ khoa máy soi cổ tử cung; cho Trạm Y tế KCB ban đầu cho nhân dân.

- Bảo đảm đầy đủ thuốc vật tư khám sàng lọc theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

5. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật, khoa học và công nghệ

- Triển khai đồng bộ các hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm chẩn đoán điều trị và quản lý người bệnh theo các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; từng bước cập nhật và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phòng chống ung thư.

- Tổ chức khám sàng lọc UTCTC cho phụ nữ từ 21 đến 65 tuổi ưu tiên nhóm từ 30 đến 49 tuổi; tăng cường sàng lọc UTV đối với phụ nữ từ 40 tuổi trở lên và các đối tượng có nguy cơ cao.

- Từng bước triển khai khám sàng lọc, tư vấn đi xét nghiệm HPV theo lộ trình phù hợp với điều kiện của địa phương; thúc đẩy triển khai tiêm vắc xin phòng

HPV theo quy định. Phát triển hệ thống khám chữa bệnh từ xa (Telemedicine) hội chẩn chuyên môn, giữa các tuyến và thí điểm các mô hình sàng lọc ung thư tại cộng đồng nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế.

6. Nhóm giải pháp về ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát

- Hoàn thiện hệ thống thu thập quản lý và khai thác dữ liệu về phòng chống UTV, UTCTC; lồng ghép với hệ thống thông tin quản lý sức khỏe, sức khỏe sinh sản và hệ thống ghi nhận ung thư của ngành y tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong quản lý chương trình thực hiện báo cáo điện tử phân tích số liệu và hỗ trợ giám sát đánh giá kết quả triển khai.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát định kỳ đánh giá giữa kỳ và tổng kết

cuối kỳ để kịp thời phát hiện khó khăn điều chỉnh giải pháp phù hợp bảo đảm hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách trung ương; ngân sách địa phương; nguồn bảo hiểm y tế; nguồn vốn viện trợ (nếu có); nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phối hợp với Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn khám sàng lọc UTV và UTCTC cho phụ nữ, tư vấn cho chị em đi khám sàng lọc UTCTC cho phụ nữ từ 21 đến 65 tuổi, ưu tiên nhóm từ 30 đến 49 tuổi; tăng cường sàng lọc UTV đối với phụ nữ từ 40 tuổi trở lên và các đối tượng có nguy cơ cao.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc SKSS phòng chống UTV và UTCTC.

Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế về SKSS cho phụ nữ nói riêng, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nói chung.

2. Trạm Y tế

Là cơ quan Thường trực, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn xã.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để xây dựng các chương trình can thiệp, các mô hình điểm trong truyền thông, chăm sóc SKSS, cho phụ nữ.

Tổ chức triển khai khám sàng lọc cho phụ nữ, lồng ghép khám sàng lọc cho người dân và khám sức khỏe định kỳ. Thực hiện phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ, chuyển người bệnh kịp thời đến các cơ sở KCB tuyến trên; phối hợp cập nhật quản lý dữ liệu và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Triển khai hoạt động khám sàng lọc tư vấn SKSS, phòng chống UTV và UTCTC tại Trạm y tế, tập trung thay đổi thái độ phục vụ, quy trình bảo mật và tư vấn phù hợp.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm kiểm soát bệnh tật, để tổng hợp báo cáo Sở Y tế theo quy định và báo cáo đột xuất khi được yêu cầu.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tổng hợp, tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đa dạng hoá các loại hình truyền thông, xây dựng các phóng sự chuyên đề, hướng dẫn chuyên môn về phương pháp chăm sóc SKSS, phòng chống UTV và UTCTC.

5. Thôn trưởng các thôn

Phối hợp với Trạm y tế và Y tế thôn, đồng thời cộng tác viên dân số tổ chức tuyên truyền các hoạt động truyền thông tư vấn SKSS cho phụ nữ, khám sàng lọc để phát hiện sớm các bệnh UTV và UTCTC trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án “Chăm sóc sức khỏe, phòng chống UTV và UTCTC cho phụ nữ giai đoạn 2026-2035” của Ủy ban nhân dân xã Đức Thọ. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ, các tổ chức đoàn thể (phối hợp);
- Các phòng: Văn hoá - Xã hội, Kinh tế;
- Trạm Y tế;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Quang Huy